

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 22-7-2021

NHÂN DANH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Cầu

Ông Trần Minh Tuấn

Ông Trần Quốc Cường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên

Vào ngày 22 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà

1. Lê Tấn V (tên gọi khác: C), sinh năm 1991 tại Bình Định; nơi cư trú tỉnh

2. Khổng Vũ Quốc H, sinh năm 1987, tại Bình Định; nơi cư trú: tỉnh Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ T (Công ty T) được đăng ký thành lập vào ngày 25-8-2013 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên do Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, có trụ sở chính tại Lô 16A-20A khu dân cư ngã ba Quốc lộ 19, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Công ty T chủ yếu kinh doanh, phân phối sữa Vinamilk cho các đại lý bán lẻ trên địa bàn huyện T, V và thị xã A.

Năm 2017, Công ty T ký kết hợp đồng với Võ Văn T, Nguyễn Ngọc N với nhiệm vụ giao hàng, thu tiền khách hàng theo hóa đơn. Từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2019, lợi dụng việc Công ty giao nhiệm vụ thu tiền của khách hàng, T, N lấy tiền thu được từ khách hàng để tiêu xài cá nhân, đánh bạc, chơi App Yome Live. T và N đã chiếm đoạt của Công ty T số tiền 2.161.299.000 đồng theo 337 hóa đơn mà Công ty giao nộp cho Cơ quan điều tra, tương ứng 177 khách hàng. Đến ngày 19-10-2019 do không có khả năng chi trả nên N, T rủ nhau bỏ trốn và bị Công ty phát hiện tố cáo sự việc cho Công an huyện T. Đến ngày 25-10-2019, ngày 02-01-2020 T, N lần lượt về trình diện và đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Công việc giao hàng, thu tiền của N, T:

Công ty T phân công T và N thu tiền, giao hàng luân phiên theo tuyến do lái xe công ty chở đi. Có hai tuyến theo quy ước của Công ty thì tuyến xa gồm các địa điểm: B, V, A thuộc huyện T, V, thị xã A; tuyến gần gồm các địa điểm: P, T, N thuộc huyện T. Cứ tháng này T thu tiền, giao hàng tuyến gần thì N thu tiền giao hàng tuyến xa, tháng sau thì ngược lại.

Vào đầu mỗi buổi sáng, T và N nhận từ kế toán các hóa đơn khách đặt mua hàng để đến kho hàng lấy hàng bốc xếp lên xe ô tô của Công ty mà khách đặt theo hóa đơn ghi trong liên 2, liên 3. Trong đó liên 2 giao cho người mua hàng; liên 3 lưu hành nội bộ, khi khách hàng nợ tiền thì ký vào chỗ người mua hàng để xác nhận nợ, còn liên 1 công ty lưu giữ. Khi T hoặc N đi giao hàng kết hợp việc thu nợ cho Công ty dựa vào liên 3 của khách hàng nợ kỳ trước. Khi giao hàng nêu khách hàng trả tiền liền hay khách hàng trả nợ theo liên 3 khách mua hàng ký nợ kỳ trước thì liên 3 được gạch chéo hay ghi chữ “xong tiền” để thể hiện khách hàng thanh toán xong. Nếu khách hàng nợ thì khách hàng ký vào chỗ người mua hàng ở liên 3 để xác nhận nợ. Cuối ngày, khi giao hàng và thu nợ xong T, N về công ty gặp kế toán để nộp hóa đơn và tiền thu được. T và N chia hóa đơn liên 3 thành 02 tập (tập thứ nhất là hóa đơn đã thanh toán; tập thứ hai là hóa đơn khách hàng nợ) để kế toán kiểm tra.

Đối với tập hóa đơn liên 3 mà khách hàng đã thanh toán kế toán kiểm tra và đối chiếu với tổng số tiền thực tế thu được, nếu trùng khớp kế toán nhận tiền, nhận tập hóa đơn đó.

Đối với tập hóa đơn liên 3 mà khách hàng nợ kế toán kiểm tra, nếu có gì thắc mắc thì yêu cầu T, N giải thích và xác nhận những hóa đơn liên 3 này vẫn còn nợ. Sau đó, đếm số lượng liên 3 đã nhận lúc cầm đi trừ đi số lượng liên 3 khách đã thanh toán đối chiếu với tổng số hóa đơn khách hàng nợ, nếu trùng khớp thì kế toán nhận tập hóa đơn này và lưu giữ tại công ty.

Từ tháng 9/2019, trở về trước, thời gian cho khách hàng nợ tối đa là 14 ngày kể từ ngày nhận hàng. Do thấy khách hàng nợ ngày càng nhiều nên Công ty T quyết định chỉ cho khách hàng nợ một hóa đơn trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận hàng vào tháng 10/2019.

Lợi dụng khoảng thời gian khách hàng nợ công ty, T, N đã dùng phương thức, thủ đoạn chiếm đoạt tiền của Công ty T như sau:

- Khi giao hàng, khách hàng trả tiền liền thì xảy ra 03 trường hợp:

- + Trường hợp 1: Khách hàng không ghi gì vào hóa đơn liên 3 thì về N, T giả chữ ký của khách hàng ký vào mục người mua hàng của hóa đơn liên

- + Trường hợp 2: Khách hàng tự gạch chéo hóa đơn thì N, T ghi thêm vào chữ “gạch lộn” hay “chưa thanh toán”. Sau đó, N, T giả chữ ký của khách hàng ký vào mục người mua hàng của hóa đơn liên 3 và gặp kế toán giải thích là do gạch nhầm và xác nhận khách hàng vẫn còn nợ tiền.

- + Trường hợp 3: Khách hàng yêu cầu gạch bỏ hóa đơn liên 3 thì N, T ghi chữ “xong” cách một khoảng trống rộng rồi ghi tiếp chữ “ngày” và thời gian thanh toán. Sau đó, N, T ghi thêm chữ “hàng” vào khoảng trống rồi giả chữ ký của khách hàng ký vào mục người mua hàng của hóa đơn liên 3, giải thích với kế toán dòng chữ “xong hàng ngày 16/10” nghĩa là ngày 16/10 giao hàng xong và xác nhận khách hàng còn nợ tiền.

- Thứ hai: Khi thu nợ khách hàng bằng liên 3 do khách hàng ký xác nhận nợ kỳ trước thì cũng xảy ra 03 trường hợp nêu trên chỉ khác là không có ký giả chữ ký khách hàng vào mục người mua hàng ở hóa đơn liên 3.

Sau khi chiếm đoạt tiền theo hóa đơn đã thu, để Công ty không phát hiện N và T lấy tiền thu theo hóa đơn sau bù vào hóa đơn trước bảo đảm việc thanh toán nợ của khách hàng đúng thời hạn do Công ty quy định là 14 ngày. Ví dụ như sau: T thu tiền của khách hàng A số tiền là 2 triệu đồng vào ngày 10-10-2019 theo hóa đơn, T lấy số tiền này tiêu xài hết. Đến ngày 24-10-2019 hết thời hạn Công ty cho khách hàng nợ thì T lấy tiền số tiền thu được của khách hàng bất kỳ thu trong ngày 24-10-2019 nộp cho kế toán và đánh dấu là hóa đơn khách hàng A đã trả.

Do T và N luân phiên thu tiền trên tuyến theo tháng nên vào đầu tháng, T, N nói cho nhau biết hóa đơn nào đã thu tiền nhưng chưa nộp lại cho Công ty để

người còn lại biết không thu tiền những hóa đơn này, đồng thời xác nhận với kế toán những hóa đơn này vẫn còn nợ và nếu đến hạn phải thu tiền nợ thì tự lấy tiền thu được theo các hóa đơn sau nộp vào theo cách thức trên nhằm che giấu hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty T.

Ngoài ra, để khách hàng trả tiền sớm theo hóa đơn, T, N tự đưa ra thông tin là nếu trả tiền ngay thì số tiền thanh toán được giảm đi từ 0,5% đến 2% so với tổng số tiền thanh toán nhằm huy động tiền thanh toán những hóa đơn hạn phải trả nợ cho Công ty để không ai phát hiện việc chiếm đoạt tiền của Công ty T do T, N thực hiện.

Với phương thức thù đoạn trên, từ tháng 6/2018 đến tháng 10/2019, T, N đã chiếm đoạt của Công ty Trọng, Thi số tiền 2.161.299.000 đồng theo 337 hóa đơn tương ứng 177 khách hàng. Cụ thể: T chiếm đoạt 1.177.156.000 đồng theo 196 hóa đơn tương ứng với 122 khách hàng; N chiếm đoạt 984.143.000 đồng theo 141 hóa đơn tương ứng với 102 khách hàng.

Ông Võ Văn D (cha của T) đã đại diện T bồi thường cho Công ty T số tiền 100.000.000 đồng.

Số tiền chiếm đoạt được N, T sử dụng như sau:

- Đối với số tiền 984.143.000 đồng mà Nguyễn Ngọc N, chiếm đoạt của Công ty T, dựa trên các giao dịch trong bảng kê sổ phụ tiền tài khoản của ngân hàng Sacombank mang tên N, N xác nhận đã lấy 854.494.154 đồng của Công ty T nạp vào tài khoản S của N để mua kim cương sử dụng vào việc tặng quà cho bạn livestream ở App YomeLive trên điện thoại di động với số tiền sử dụng là 854.487.840 đồng, số dư tài khoản còn 12.714 đồng, số tiền còn lại N dùng vào việc tiêu xài cá nhân.

- Đối với số tiền 1.177.156.000 đồng mà Võ Văn T chiếm đoạt của Công ty T sử dụng vào việc: Tiêu xài cá nhân, đánh bạc trái phép bằng hình thức số đề với số tiền là 178.640.000 đồng, tặng quà cho bạn livestream ở App YomeLive trên điện thoại di động với số tiền là 135.655.524 đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức số đề của Võ Văn T như sau:

- Phương thức đánh đề: Trước giờ có kết quả xổ số của đài miền Trung hay đài miền Bắc, Thăng dùng điện thoại di động có số 0766444479 nhắn tin cho người ghi đề với nội dung: “so dự đoán hình thức đánh đề - số điểm đặt cược (dùng để tính ra tiền Việt N đồng)”. Người ghi đề đồng ý cá cược sẽ nhắn tin lại. Khi có kết quả xổ số, nếu có lô kết quả xổ số trùng với số dự đoán và đúng với hình thức đánh đề thì T thắng cược còn ngược lại T thua cá cược. Khoảng 3-4 ngày đánh đề thì T gặp người ghi đề tại một quán cà phê bất kỳ để tính tiền thắng thua và chung chi tiền.

- Hình thức đánh đề: Bao lô (dự đoán 2 số hoặc 3 số ở tất cả các lô); đầu cuối (dự đoán 2 số ở lô đầu và cuối), số đá (dự đoán 2 cặp số khác nhau có 2 số ở tất cả các lô)

- Cách tính tiền đánh đề:

+ Tiền đặt cược (1000 đồng/lô; miền Trung có 18 lô; miền Bắc có 27 lô) tính như sau: Tiền đặt cược (bao lô, bao lô ba chân) = số đặt cược x điểm đặt cược x [18.000 (đặt cược miền Trung) hoặc x 27.000 (đặt cược miền Bắc)]; tiền đặt cược (đá) = điểm đặt cược x [18.000 (đặt cược miền trung) hoặc x 27.000 (đặt cược miền Bắc)]; tiền đặt cược (đầu cuối) = số đặt cược x 2 (gồm lô đầu và cuối) x điểm đặt cược x 1.000 (đặt cược miền Trung hoặc đặt cược miền Bắc).

+ Tiền thua cược (là thực tế tiền T thua cược phải trả cho người ghi đề đã được trừ 1 phần tiền khuyến mãi trong tiền đặt cược) tính như sau: Tiền thua cược (bao lô, bao lô ba chân) - số đặt cược x điểm đặt cược x [13.000 (đặt cược miền Trung) hoặc x 23.000 (đặt cược miền Bắc)]; tiền thua cược (đá) = điểm đặt cược x [13.000 (đặt cược miền Trung) hoặc x 23.000 (đặt cược miền Bắc)]; tiền thua cược (đầu cuối) = số đặt cược x 2 (gồm lô đầu và cuối) x điểm đặt cược x 1.000 (đặt cược miền Trung hoặc đặt cược miền Bắc).

+ Tiền thắng cược tính như sau: Tiền thắng cược (bao lô 2 số, đầu cuối)=số điểm đặt cược X 1000 X số lô trùng kết quả xổ số X [70 (đặt cược miền Trung) hoặc x 80 (đặt cược miền Bắc)]; tiền thắng cược (số đá, bao lô ba chân) = điểm đặt cược X 1000 X số lô trùng kết quả xổ số X [500 (đặt cược miền Trung) hoặc x600 (đặt cược miền Bắc)].

Qua điều tra, Võ Văn T đã đánh số đề với những đối tượng sau:

- Khổng Vũ Quốc H và Võ Văn T là anh em trong xóm. Từ ngày 16-3-2019 đến ngày 28-9-2019 Khổng Vũ Quốc H dùng số điện thoại 0941481481 để ghi đề và T đánh đề với H 14 lần, tổng số tiền đánh bạc là 27.330.000 đồng, trong đó có 02 lần đánh bạc trên 05 triệu đồng, số tiền đánh bạc cao nhất là 8.580.000 đồng.

- Vào đầu tháng 6/2019, Võ Văn T uống cà phê tại quán M thuộc thị trấn P, huyện T do Lê Tấn V làm chủ. T có hỏi V biết ai ghi số đề không, V nói: “mày cứ đánh đề cho tao” rồi hai bên trao đổi số điện thoại để đánh đề. Từ ngày 06-6-2019 đến ngày 23-7-2019, Lê Tấn V dùng số điện thoại 0369959171 để ghi đề và T đánh đề với V tổng cộng 99 lần, tổng số tiền đánh bạc là 182.980.000 đồng. Trong đó, có 13 lần đánh bạc trên 05 triệu đồng, số tiền đánh bạc cao nhất là 17.600.000 đồng.

- Nguyễn Thanh Dũng là lái xe Công ty T, đồng nghiệp với T. Vào ngày 01-7-2019, Dũng dùng số điện thoại 0972158159 nhắn tin nhờ T đánh đề giúp qua Lê Tấn V một lần với số tiền đánh bạc là 1.590.000 đồng.

- Trọng có tiệm hớt tóc “S” ở chợ P, huyện Tây Sơn dùng số điện thoại 0935190534 để ghi đề. Vào đầu tháng 7/2019, T gặp Trọng tại quán cà phê (không nhớ rõ). Qua nói chuyện thì biết anh Trọng ghi đề nên hai bên trao đổi số điện thoại để T đánh đề. Từ ngày 19-7-2019 đến ngày 15-10-2019, T đánh đề với Trọng tổng cộng 110 lần, tổng số tiền đánh bạc là 214.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HSST ngày 23-4-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn T, Nguyễn Ngọc N phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; các bị cáo Võ Văn T, Lê Tấn V, Khổng Vũ Quốc H phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn V 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào: Khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Vũ Quốc H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Khổng Vũ Quốc H 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước

Ngoài ra, bản án sơ thẩm tuyên về các bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp khác, về quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07-5-2021, Lê Tấn V xin giảm nhẹ hình phạt và Khổng Vũ Quốc H xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Lê Tấn V và Khổng Vũ Quốc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo trong suốt quá trình tố tụng, thể hiện: Năm 2017, giữa Võ Văn T, Nguyễn Ngọc N với Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ T ký hợp đồng lao động - T và N có nhiệm vụ giao hàng, thu tiền khách hàng theo hóa đơn và nộp cho kế toán Công ty. Lợi dụng công việc này T, N đã giả chữ ký khách hàng chiếm đoạt số tiền 2.161.299.000 đồng. Đồng thời sử dụng một phần trong số tiền này để đánh bạc trái phép với mục đích trục lợi. Cụ thể: Trong thời gian ngắn, Võ Văn T cùng Lê Tấn V đánh bạc với tổng số tiền 182.980.000 đồng, Võ Văn T cùng Khổng Vũ Quốc H đánh bạc 27.330.000 đồng với mục đích được thua bằng tiền. Các bị cáo Lê Tấn V, Khổng Vũ Quốc H nhận thức và điều khiển được hành vi nhưng vẫn cố tình phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm kết án là đúng pháp luật.

[2] Đánh bạc là một tệ nạn xã hội trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng và gây mất ổn định và trật tự trị an tại địa phương cần xử lý với hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo có khác nhau: Đối với Lê Tấn V dùng số điện thoại 0369959171 để ghi đề cùng Võ Văn T 99 lần, tổng số tiền đánh bạc là 182.980.000 đồng với 13 lần đánh bạc trên 5.000.000 đồng, trong đó cao nhất là 17.600.000 đồng. Từ ngày 16-3-2019 đến ngày 28-9-2019, Võ Văn T đánh bạc với Khổng Vũ Quốc H 02 lần trên 5.000.000 đồng, cao nhất là 8.580.000 đồng với tổng số tiền đánh bạc là 27.330.000 đồng. Như vậy, các bị cáo đều 02 lần đánh bạc theo kết quả của đài Miền Trung và đài Miền Bắc với số tiền từ 5.000.000 đồng trở lên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo Khổng Vũ Quốc H nhẹ hơn bị cáo Lê Tấn V là đúng pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với các bị cáo là không chính xác. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình nhiều khó khăn: Cha bị cáo Lê Tấn V mất sớm, bị cáo H có 02 con bị cáo còn rất nhỏ, cả hai bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, mọi nhu cầu sinh hoạt, kinh tế đều phải phụ thuộc vào các bị cáo - đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, khung hình phạt đối với các bị cáo là phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm trong khi các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Tấn V, Khổng Vũ Quốc H lần lượt 12 tháng tù và 09 tháng tù có phần hơi nghiêm khắc. Đối với bị cáo Khổng Vũ Quốc H không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét thấy có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt tù của Lê Tấn V, Khổng Vũ Quốc H. Sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí:

Các bị cáo Lê Tấn V, Khổng Vũ Quốc H được chấp nhận đơn kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Tấn V, Khổng Vũ Quốc H. Sửa bản án sơ thẩm hình sự số 16/2021/HSST ngày 23-4-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn V **09** (chín) **tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Vũ Quốc H **06** (sáu) **tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Khổng Vũ Quốc H.

2. Về án phí phúc thẩm:

Căn cứ Điều 135, Điều 136; Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Tấn V, Khổng Vũ Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22-7-2021)./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Công an tỉnh Bình Định;
- Công an huyện T, tỉnh Bình Định (02 bản).
- Bị cáo;
- UBND thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thúc Cầu